

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk: Ông Lê Đình C, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk (ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 15/3/2017).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.: ông Võ Văn C, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 4845/UQ-UBND ngày 23/6/2017).

3.2 Ông Trần Hữu T.

Cư trú tại: tỉnh Đắk Nông.

3.3 Ông Bùi Hoàng L.

Cư trú tại: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 08/12/2003, bà Phạm Thị H và Phạm Thị H1 có nhận chuyển nhượng của ông Trần Hữu T một lô đất có tứ cận: Bắc giáp quốc lộ 26 rộng 11,3m; Nam giáp nhà ông Nguyễn Xuân Q rộng 9,7m; Đông giáp đất nhà ông Bùi Hoàng L dài 46m; Tây giáp nhà ông H1 và ông Lâm dài 46m. Ông Bùi Hoàng L có nhà liền kề cho rằng trước đây ông T đã lấn chiếm đất nên đã gửi đơn khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bà H, bà H1 phải trả lại phần đất bị lấn. Ngày 11/12/2009, Ủy ban nhân dân huyện E ban hành Quyết định số 1331/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của ông L, ông L tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Ngày 26/9/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2369/QĐ-UBND kết luận nội dung ông L khiếu nại việc ông T lấn chiếm đất là không có cơ sở và công nhận ranh giới hiện trạng sử dụng đất giữa ông L và ông T theo diện tích đất ông T đã chuyển nhượng lại cho bà H, bà H1. Tuy nhiên, ngày 05/4/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiếp tục ban hành Quyết định số 742/QĐ-UBND, công nhận lô đất ông T sang nhượng cho bà H, bà H1 chỉ còn chiều rộng giáp quốc lộ 26 là 7,65m, chiều rộng phía sau là 8m.

Cho rằng Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên bà H, bà H1 khởi kiện yêu cầu hủy quyết định này. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2012/HC-ST ngày 21, 24 tháng 12 năm 2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bác yêu cầu khởi kiện của bà H, bà H1.

Bà H, bà H1 kháng cáo Bản án sơ thẩm nêu trên, tại Bản án hành chính phúc thẩm số 22/2013/HC-PT ngày 21/5/2013, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng hủy Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 đã

được sửa đổi bổ sung tại quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 08/10/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Nhận thấy thuộc trường hợp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Bản án số 22/2013/HC-PT và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2369/QĐ-UBND, bà H bà H1 làm thủ tục để được cấp quyền sử dụng đất theo quy định, bà H bà H1 nhiều lần kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các Bà.

Ngày 25/6/2015, Ủy ban nhân dân huyện E có Công văn số 405/CV-UBND trả lời lý do dừng cấp sổ đỏ là có Quyết định 1185/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về thành lập tổ liên ngành xem xét đơn khiếu nại của ông Bùi Hoàng L do không đồng ý với Bản án hành chính phúc thẩm số 22/2013/HC-PT của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

Bà H bà H1 cho rằng việc Ủy ban nhân dân huyện E không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi không có quyết định hoãn thi hành án hoặc quyết định tạm đình chỉ thi hành án là không đúng quy định pháp luật nên khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 19/5/2015.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2017/HC-ST ngày 24/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị H1, tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện E là trái pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị H1 về việc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Quyết định số 1185/QĐ - UBND ngày 19/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Buộc Ủy ban nhân dân huyện E phải thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị H1 theo đúng quy định của pháp luật.

Về phía ông Bùi Hoàng L, từ năm 2012 Ông vẫn khiếu nại đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 2369/QĐ-UBND. Trong năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành nhiều Văn bản có nội dung xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ để giải quyết vụ việc theo Đơn của ông L. Ngày 29/9/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Văn bản số 7789/UBND-NC hướng dẫn ông Bùi Hoàng L khởi kiện tại Tòa án. Ngày 15/8/2017, ông Bùi Hoàng L khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1331/QĐUBND ngày 11/12/2009 của Ủy ban nhân dân huyện E và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2369/QĐ-UBND ngày 26/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2018/HC-ST ngày 07/6/2018, Tòa

án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại số 1331/QĐ-UBND và 2369/QĐ-UBND do các quyết định này vi phạm về thẩm quyền giải quyết theo điều 136 Luật đất đai năm 2003.

Ngày 19/9/2018 và ngày 29/11/2018, Ủy ban nhân dân huyện E tỉnh Đắk Lắk gửi Văn bản đề nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét kháng nghị hủy Bản án số 30/2017/HC-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 25/12/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị tái thẩm số 07/QĐ-VKS-HC, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử tái thẩm theo hướng hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2017/HC-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định tại khoản 2 Điều 285 Luật tổ tụng hành chính.

Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị tái thẩm số 07/QĐ-VKS-HC ngày 25/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2017/HC-ST ngày 24/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận định: Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 16/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Bùi Hoàng L với ông Trần Hữu T, là Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 nên có hiệu lực pháp luật, Quyết định 2369/QĐ-UBND có nội dung bác Đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai của ông Bùi Hoàng L, kết luận việc ông L khiếu nại ông T lấn chiếm đất là không có cơ sở và công nhận ranh giới hiện trạng sử dụng đất giữa ông L và ông T theo diện tích đất ông T đã chuyển nhượng lại cho bà H, bà H1 (lô đất có tứ cận: Bắc giáp quốc lộ 26 rộng 11,3m; Nam giáp nhà ông Nguyễn Xuân Q rộng 9,7m; Đông giáp đất nhà ông Bùi Hoàng L dài 46m; Tây giáp nhà ông H1 và ông Lâm dài 46m); như vậy, tranh chấp đất đai giữa các bên đã được giải quyết bằng Quyết định có hiệu lực nhưng việc Ủy ban nhân dân huyện E cho rằng phần diện tích đất bà H, bà H1 nhận chuyển nhượng từ ông T đang có tranh chấp để từ chối làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hai Bà là không đúng; để từ đó quyết định chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện, buộc Ủy ban nhân dân huyện E phải thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị H1 theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2018/HC-ST ngày 07/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại số 1331/QĐ-UBND và 2369/QĐ-UBND do các quyết định này vi phạm về

thẩm quyền giải quyết theo Điều 136 Luật đất đai năm 2003, Bản án này đang có hiệu lực pháp luật; như vậy, những tài liệu, căn cứ để Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2017/HC-ST không còn nữa.

[3] Khoản 4, Điều 281 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 quy định về căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm “4. *Bản án, quyết định của Tòa án hoặc quyết định của Cơ quan nhà nước mà Tòa án căn cứ vào đó để giải quyết vụ án đã bị hủy bỏ*”.

Đối chiếu quy định trên, do các Quyết định giải quyết khiếu nại số 1331/QĐ-UBND ngày 11/12/2009 của Ủy ban nhân dân huyện E và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2369/QĐ-UBND ngày 26/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã không còn hiệu lực nên đây là tình tiết mới phát sinh làm thay đổi cơ bản nội dung của Bản án số 30/2017/HC-PT, do đó Quyết định kháng nghị tái thẩm số 07/QĐ-VKSHC ngày 25/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2017/HC-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, là có căn cứ chấp nhận.

[4] Tuy nhiên, sau khi thụ lý lại theo thủ tục sơ thẩm, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk cần phải xem xét các quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính có liên quan đến hành vi hành chính bị kiện để giải quyết triệt để vụ án theo đúng tinh thần quy định tại Điều 6 của Luật tổ tụng hành chính, tránh tình trạng phát sinh thêm các khiếu kiện hành chính mới dẫn đến tranh chấp kéo dài ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Trường hợp phát sinh yêu cầu giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất, cần hướng dẫn đương sự khởi kiện vụ án dân sự đến Tòa án có thẩm quyền theo thủ tục tố tụng dân sự theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 285 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị tái thẩm số 07/QĐ-VKS-HC ngày 25/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2017/HC-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Giao hồ sơ vụ án hành chính cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định của Hội đồng tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk (kèm hs vụ án);
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND tỉnh Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng (theo đ/c);
- Lưu: Phòng GDKT I; Phòng HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Hà